TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HSST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Đức Cường và bà Long Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: PHAN VĂN V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 09 tháng 12 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S (đã chết) và con bà Hoàng Thị Y; Vợ, Con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 18/3/2024 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với mức phạt tiền 350.000đ (ba trăm năm mười nghìn đồng), đã nộp phạt xong; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 25/6/2024 thì được hủy bỏ. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Bị cáo: LONG VĂN T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 22/02/1999 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Long Văn C và con bà Chu Thị H; Vợ: Hiện chung sống với nhau như vợ chồng với Ma Thị B, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Con: Bị cáo có 01 con chung với Ma Thị B; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo Long Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 25/6/2024 thì được hủy bỏ. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Long Văn Ch, sinh năm 1974; trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Ma Văn Th, sinh năm 1996, trú tại thôn Nà, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, Tổ công tác của Công an xã B, huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang 02 đối tượng là Phan Văn V và Long Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có 12 (mười hai) gói nhỏ chứa cục và chất bột màu trắng, trong tổng số 12 (mười hai) gói thì có 05 (năm) gói được gói bằng nilon màu đỏ bên trong gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ xanh; 07 (bảy) gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ xanh (trong 07 gói này có 02 gói được gói hai lớp giấy màu trắng có dòng kẻ xanh) do Phan Văn Vương tự nguyện xuất trình từ trong túi quần đằng trước bên phải mà Vương đang mặc trên người. Tiến hành trích mẫu cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu V1). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, BKS 22B2-435.15 đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe).

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 19 giờ 00 phút ngày 17/6/2024 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng được gói trong 12 (mười hai) gói thu giữ của Phan Văn V có tổng khối lượng là 0,43 gam (không phẩy bốn ba gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu V2.

Tại bản kết luận giám định số 218/KTHS-MT ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng

trong phong bì ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục chất ma tuý và tiền chất. Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V2 có khối lượng 0,43 gam (không phẩy bốn ba gam).

Quá trình điều tra Phan Văn V và Long Văn T đều khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 16/6/2024 tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Phan Văn V và Long Văn T gặp nhau. Tại đây V nói với Tuyến "đi chơi đi", Tuyến trả lời "đi thì đi", Vương nói tiếp "đi thì mỗi thằng góp hai trăm rưỡi", Tuyến trả lời "ừ". Sau đó V đưa cho T số tiền 250.000,đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển kiểm soát 22B2-435.15 (xe của ông Long Văn Ch là bố đẻ của T) chở V đến khu vực huyện C, tỉnh Bắc Kạn đoạn giáp với huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì dừng lại (V và T không biết địa chỉ cụ thể), V bảo T "đưa tiền đây, đứng đây đợi tao tý". T đưa tiền cho V tổng số tiền 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng) trong đó có 01 tờ mệnh giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng) là tiền của Vương; 02 tờ mệnh giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) và 01 tờ mệnh giá 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng) là tiền của T. V cầm tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô BKS 22B2-435.15 của T đi tìm mua ma tuý, đi được một đoạn cách chỗ T đang đứng đợi khoảng 40m thì gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ). V hỏi người đàn ông "chú có để cháu năm trăm với", người đàn ông trả lời "có, đưa tiền đây" rồi V đưa cho người đàn ông số tiền 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng), người đàn ông lấy từ lòng bàn tay phải đưa cho V 01 (một) gói ma tuý, V quay trở lại chỗ T đang đứng đợi và đưa gói ma tuý vừa mua được cho T cầm ở lòng bàn tay trái rồi V điều khiển xe mô tô về xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để vào nhà bố vợ của T chơi. Khi đi đến khu vực đèo So thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì V bảo T "vào đây cắt chia đi". T đồng ý, sau đó T mở gói ma tuý ra, V lấy dao lam đã mang theo trước đó chia số ma tuý, còn T dùng dao lam cắt giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh từ quyển vở đã mang theo thành các mảnh nhỏ và nhặt túi nilon có màu đỏ và màu xanh ở cạnh đường dùng tay xé nhỏ nilon rồi dùng bật lửa hơ để gói ma tuý. V chia ma tuý còn T gói ma tuý thành 12 (mười hai) gói nhỏ, trong đó có 05 (năm) gói được gói bằng nilon màu đỏ bên trong gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ xanh; 07 (bảy) gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ xanh (trong 07 gói này có 02 gói được gói hai lớp giấy màu trắng có dòng kẻ xanh). Sau khi chia ma tuý xong, T cho tất cả các gói ma tuý vừa chia được vào một túi bóng trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ rồi T tiếp tục cầm túi ma tuý ở lòng bàn tay trái, V tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đến nhà bố vợ của T tại thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nhà bố vợ T thì T cất số ma tuý trên vào cốp xe mô tô BKS 22B2-435.15. Đến khoảng 12 giờ 50 phút ngày 17/6/2024 cả hai quay về nhà, khi đi đến khu vực ngoài đường trước nhà bố vợ T

thì V bảo T để V cầm ma tuý. T mở cốp xe lấy túi ma tuý đưa cho V, V cất túi ma tuý tại túi quần đằng trước bên phải của V rồi T bảo V điều khiển xe mô tô BKS 22B2-435.15 để về nhà, khi đi đến thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSCĐ ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Phan Văn V và Long Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn V từ 12 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Long Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định và các bao bì niêm phong và giấy gói ban đầu.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển kiểm soát 22B2-435.15, số khung 3645KY034369, số máy JA36E0801274, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe) hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện C chờ xử lý. Quá trình điều tra ông Long Văn Ch khai nhận chiếc xe trên là ông Ch bỏ tiền ra mua và đăng ký xe. Khi bị cáo lấy xe đi ông Ch không biết việc T sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/9/2024 ông Ch có yêu cầu lấy lại xe, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Ch nên đề nghị trả lại chiếc xe trên cho ông Ch.

Đối với chiếc dao lam mà các bị cáo dùng để cắt, chia nhỏ ma tuý; chiếc bật lửa; quyển vở có dòng kẻ xanh các bị cáo dùng để gói ma tuý quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng các bị cáo không nhớ để ở đâu nên không thu giữ được.

Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận đề nghị gì, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 17/6/2024 Công an xã B, huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang 02 đối tượng là Phan Văn V và Long Văn T cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có 12 (mười hai) gói nhỏ chứa cục và chất bột màu trắng có khối lượng là 0,43g (không phẩy bốn ba gam) ma túy Heroine.

Hành vi cùng nhau góp tiền, cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm nên cả hai bị cáo phải chịu chung khối lượng 0,43g (không phẩy bốn ba gam) ma túy hêroin cùng nhau đi mua được.

Hành vi tàng trữ 0,43g (không phẩy bốn ba gam) ma túy Heroine nêu trên của các bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 40/CT-VKSCĐ ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển kiểm soát 22B2-435.15, số khung 3645KY034369, số máy JA36E0801274, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe) số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện C chờ xử lý. Quá trình điều tra ông Chiến khai nhận chiếc xe trên là ông Long Văn Ch bỏ tiền ra mua và đứng tên đăng ký xe. Khi bị cáo T lấy xe đi ông Ch không biết việc T sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/9/2024 ông Ch có yêu cầu lấy lại xe, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Ch nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông Ch như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với chiếc dao lam mà các bị cáo dùng để cắt, chia nhỏ ma tuý; chiếc bật lửa; quyển vở có dòng kẻ xanh các bị cáo dùng để gói ma tuý quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng các bị cáo không nhớ để ở đâu nên không thu giữ được để xử lý.

[6] Đối với những người có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Phan Văn V là người đã bán ma túy Heroine cho V tại khu vực huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với ông Long Văn Ch (là bố đẻ bị cáo T) là người đã cho Long Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển kiểm soát 22B2-435.15. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ông Ch không biết việc Long Văn T sử dụng xe để cùng Phan Văn V đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với anh Ma Văn Th, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người đang ở tại nhà bố vợ T (bố vợ T đang đi chấp hành án không ở nhà), quá trình điều tra xác định anh Th không biết và không liên quan đến việc

Vương và Tuyến tàng trữ trái phép ma tuý nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn V và Long Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn V 20 (hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 17/6/2024 đến ngày 25/6/2024, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án .

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Không áp dụng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Long Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 17/6/2024 đến ngày 25/6/2024, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T138 đã được niêm phong (bên trong chứa 0,39 gam (không phẩy ba chín gam) ma túy heroine hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu V3 (bên trong có chứa phong bì đã mở niêm phong ký hiệu V1 và vỏ, giấy gói tang vật ban đầu);

- Trả lại cho ông Long Văn Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển kiểm soát 22B2-435.15, số khung 3645KY034369, số máy JA36E0801274, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe)

(Tình trạng vật chứng mô tả như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng cứ ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm)

ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Hiến Công Hanh

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án .